

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP TỈNH NĂM 2025**

Hung Yên, tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN TỔ TỰ ĐÁNH GIÁ

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Đỗ Xuân Vượng	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Ông Nguyễn Ngọc Văn	Phó hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Bà Nguyễn Thị Phúc	Phó hiệu trưởng	Tổ phó	
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
5	Bà Đặng Thanh Hải	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Quang Phong	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
7	Bà Dương Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
8	Bà Trần Thị Hợp	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
9	Bà Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
10	Bà Đào Thị Thứ	Bí thư Đoàn	Thành viên	
11	Bà Phạm Thị Mai Hiền	Cán bộ Văn phòng	Thành viên	
12	Bà Phạm Thị Quyên	Cán bộ Thư viện	Thành viên	
13	Bà Nguyễn Thị Mai Tuyết	Thư ký Hội đồng	Thư ký	
14	Ông Vũ Đức Tính	Tổ phó chuyên môn	Thư ký	

DANH SÁCH CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1	THPT	Trung học phổ thông
2	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	HĐ	Hội đồng
4	GDĐT	Giáo dục đào tạo
5	GDPT	Giáo dục phổ thông
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	ATGT	An toàn giao thông
8	BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo

BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Stt	Nội dung	Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
1	Tiêu chí 1. Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”			×
2	Tiêu chí 2. Về hoạt động xây dựng “Đơn vị học tập”			×
3	Tiêu chí 3. Về kết quả đạt được “Đơn vị học tập”			×
	Kết luận chung			×

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của đơn vị

Trường THPT Triệu Quang Phục đóng trên địa bàn xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên; là cơ sở giáo dục phổ thông công lập có quy mô ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn và khu vực lân cận. Năm học 2025 (tại thời điểm báo cáo – tháng 12/2025), nhà trường có 31 lớp với tổng số 1.349 học sinh; trong đó khối 10 có 11 lớp với 482 học sinh, khối 11 có 11 lớp với 479 học sinh, khối 12 có 9 lớp với 380 học sinh. Quy mô lớp học, học sinh được bố trí hợp lý theo điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ, bảo đảm duy trì nền nếp dạy học, quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) của nhà trường gồm 65 người, trong đó có 03 cán bộ quản lý, 59 giáo viên và 03 nhân viên. Cơ cấu đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các tổ chuyên môn được kiện toàn, hoạt động nền nếp, có phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực và vị trí việc làm. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; nhiều giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của cụm/trường và các chương trình bồi dưỡng do ngành tổ chức. Hằng năm, nhà trường triển khai đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng theo đúng quy trình; kết quả đánh giá cơ bản đạt mức tốt, phản ánh tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và ý thức tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ.

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học hai buổi/ngày và triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhà trường hiện có 33 phòng học bảo đảm quy mô lớp học; 06 phòng học bộ môn phục vụ các môn Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ và các hoạt động giáo dục; 03 phòng thực hành Tin học với trên 95 máy tính hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu dạy học Tin học, tổ chức kiểm tra đánh giá và các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Thư viện nhà trường có 02 phòng thư viện với hơn 2.800 đầu sách và khoảng 9.000 bản sách, được bố trí tương đối khoa học, phục vụ hoạt động đọc sách, tự học của học sinh và khai thác tài liệu chuyên môn của giáo viên. Bên cạnh đó, nhà trường có hệ thống phòng làm việc phục vụ công tác quản lý (phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng, kế toán, văn thư, thư viện, phòng công nghệ thông tin...), được trang bị thiết bị văn phòng cơ bản như máy tính, máy in, máy quét, máy phô tô và các phần mềm quản lý; góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, quản trị nhà trường theo hướng hiện đại.

Nhà trường luôn coi trọng công tác phát triển đội ngũ, xác định bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm và chuẩn nghề nghiệp; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng thay sách giáo khoa, bồi dưỡng năng lực số, bồi dưỡng năng lực dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời đẩy mạnh sinh hoạt tổ/nhóm

chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng thông qua các khóa học trực tuyến, khai thác học liệu số, xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra, học liệu dùng chung; phát huy vai trò của giáo viên cốt cán, giáo viên có kinh nghiệm trong hỗ trợ đồng nghiệp, nhất là giáo viên trẻ.

Với tinh thần “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học”, đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường duy trì tốt ý thức tự học tập, tự rèn luyện; chủ động cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy. Nhiều giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, làm đồ dùng dạy học, xây dựng học liệu phục vụ dạy học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng quan trọng để nhà trường triển khai các tiêu chí “Đơn vị học tập” một cách thực chất, bền vững.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá xây dựng “Đơn vị học tập” của Trường THPT Triệu Quang Phục được thực hiện nhằm xem xét một cách toàn diện, khách quan mức độ đáp ứng của nhà trường đối với hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Thông qua tự đánh giá, nhà trường rà soát đầy đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, công tác xây dựng môi trường học tập, phát triển văn hóa tự học trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đồng thời đánh giá mức độ duy trì, củng cố và phát triển các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trường học.

Kết quả tự đánh giá là cơ sở để nhà trường:

- Xác định rõ những điểm mạnh, mô hình/giải pháp hiệu quả trong quá trình triển khai xây dựng “Đơn vị học tập”; kịp thời phát huy, nhân rộng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.
- Phát hiện những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và mức độ đáp ứng chưa đạt ở từng tiêu chí, chỉ tiêu; từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, lộ trình khắc phục cụ thể, bảo đảm tính thực chất, bền vững của danh hiệu “Đơn vị học tập”.
- Chuẩn hóa hệ thống minh chứng, số liệu, hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đối chiếu tiêu chí; nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực tự đánh giá của nhà trường theo yêu cầu quản lý chất lượng.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và hồ sơ minh chứng kèm theo, nhà trường tổng hợp báo cáo, hoàn thiện thủ tục theo quy định, làm căn cứ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét, công nhận Trường THPT Triệu Quang Phục đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, Trường THPT Triệu Quang Phục xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức cho các thành viên trong đơn vị (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên) được học tập thường xuyên, học tập suốt đời gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục và nhiệm vụ năm học. Kế hoạch được ban hành ngay từ đầu năm học (hoặc đầu năm dương lịch đối với các nội dung bồi dưỡng theo chu kỳ), bảo đảm bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hưng Yên và định hướng nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

Nội dung kế hoạch tập trung vào các nhóm hoạt động chủ yếu:

- Bồi dưỡng bắt buộc và bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; hướng dẫn cán bộ, giáo viên đăng ký nội dung bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cá nhân, lưu hồ sơ bồi dưỡng theo yêu cầu;

- Bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế hoạt động học, thiết kế ma trận/đặc tả đề kiểm tra;

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm, chuyên đề cấp tổ/cấp trường; chia sẻ học liệu, ngân hàng câu hỏi, tài liệu ôn tập;

- Bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, khai thác học liệu số, sử dụng các nền tảng phục vụ quản trị nhà trường và dạy học; quán triệt các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin;

- Bồi dưỡng công tác chủ nhiệm, tư vấn học đường, giáo dục đạo đức – lối sống, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp; phối hợp với cha mẹ học sinh trong quản lý, hỗ trợ học sinh;

- Bồi dưỡng công tác quản lý, quản trị nhà trường, kiểm tra nội bộ, bảo đảm và cải tiến chất lượng; cập nhật các quy định chuyên môn, quy định về văn thư, lưu trữ và hồ sơ nhà trường;

Kế hoạch được triển khai đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua họp hội đồng, họp tổ chuyên môn và các kênh thông tin nội bộ; phân công rõ đầu mỗi phụ trách, thời gian thực hiện, yêu cầu sản phẩm/minh chứng. Trong quá trình thực hiện, nhà trường tổ chức theo dõi tiến độ, kiểm tra việc tham gia bồi dưỡng, việc hoàn thiện hồ sơ

chuyên môn và tổng hợp đánh giá định kỳ; kịp thời điều chỉnh nội dung bồi dưỡng, hình thức triển khai phù hợp điều kiện thực tế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường ban hành kế hoạch hằng năm đầy đủ, kịp thời, bám sát chỉ đạo của ngành và nhiệm vụ trọng tâm; nội dung bao quát cả bồi dưỡng bắt buộc, bồi dưỡng theo nhu cầu và tự bồi dưỡng.

Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ; thông tin được truyền đạt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; có phân công đầu mối theo dõi và yêu cầu sản phẩm/minh chứng rõ ràng.

Hình thức bồi dưỡng đa dạng, kết hợp trực tiếp và trực tuyến; gắn bồi dưỡng với sinh hoạt chuyên môn, dự giờ rút kinh nghiệm, đổi mới kiểm tra đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin.

Công tác theo dõi, tổng hợp kết quả được thực hiện định kỳ; chú trọng tính thực chất, gắn bồi dưỡng với cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và quản trị nhà trường.

3. Tồn tại

Một số nội dung bồi dưỡng theo nhu cầu cá nhân còn phân tán, chưa lượng hóa đồng đều về sản phẩm đầu ra giữa các bộ phận; việc chuẩn hóa biểu mẫu minh chứng đôi khi chưa thống nhất.

Việc chia sẻ, nhân rộng sản phẩm bồi dưỡng (học liệu số, ngân hàng câu hỏi, chuyên đề liên môn) có lúc chưa thường xuyên, phụ thuộc vào điều kiện thời gian cao điểm của năm học.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hưng Yên. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin; bồi dưỡng công tác chủ nhiệm, tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng sống và các nội dung chuyên đề theo nhiệm vụ năm học.

Nhà trường thực hiện quy trình đăng ký, tham gia, kiểm tra/đánh giá kết quả bồi dưỡng theo yêu cầu; tạo điều kiện về thời gian, bố trí chuyên môn hợp lý để cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do ngành tổ chức. Đối với các nội dung bồi dưỡng tại đơn vị, nhà trường tổ chức theo hình thức: sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, chuyên đề cấp trường, nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm, hướng dẫn tự bồi dưỡng qua học liệu số, tập huấn nội bộ về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, nền tảng dạy học và kiểm tra đánh giá.

Song song với việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc, nhà trường ban hành và duy trì các quy định/biện pháp khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên tích cực học tập, tự bồi dưỡng, cụ thể:

- Lồng ghép yêu cầu tự học, tự bồi dưỡng vào kế hoạch năm học và kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm.

- Gắn kết quả bồi dưỡng, tinh thần tự học với đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại viên chức, bình xét thi đua; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sản phẩm chuyên môn chất lượng (chuyên đề, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, sáng kiến, bài giảng...).

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao trình độ; tạo điều kiện chia sẻ, nhân rộng kết quả học tập trong tổ/nhóm và toàn trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; bảo đảm 100% cán bộ, giáo viên tham gia các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và các đợt tập huấn do ngành tổ chức theo phân công.

Hoạt động bồi dưỡng tại đơn vị được tổ chức nền nếp, đa dạng, gắn trực tiếp với đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, triển khai Chương trình GDPT 2018 và nhiệm vụ chuyển đổi số.

Có các quy định/biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên tích cực học tập; gắn bồi dưỡng với đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại viên chức và thi đua khen thưởng; kịp thời ghi nhận, biểu dương các cá nhân có tinh thần tự học và sản phẩm chuyên môn chất lượng.

Tinh thần tự học trong đội ngũ được duy trì, nhiều giáo viên chủ động tham gia bồi dưỡng trực tuyến, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt trong xây dựng học liệu và ngân hàng câu hỏi.

3. Tồn tại

Việc lượng hóa sản phẩm tự bồi dưỡng giữa các tổ chuyên môn đôi khi chưa đồng đều; chất lượng sản phẩm (học liệu số, ngân hàng câu hỏi) cần tiếp tục chuẩn hóa theo tiêu chí chung của toàn trường.

Công tác tổng hợp minh chứng về khuyến khích tự học (biểu dương, nhân rộng điển hình, thống kê khóa học trực tuyến...) có thời điểm chưa kịp thời, cần hoàn thiện hệ thống theo dõi tập trung.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục phổ thông; hằng năm nhà trường thực hiện việc lập dự toán, quản lý và sử dụng ngân sách theo quy định hiện hành, trong đó có nội dung bố trí kinh phí phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trên cơ sở kế hoạch năm học, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và các nhiệm vụ bồi dưỡng phát sinh theo chỉ đạo của cấp trên, nhà trường phối hợp với bộ phận tài chính – kế toán thực hiện tổng hợp nhu cầu kinh phí, đưa vào dự toán ngân sách và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy trình.

Nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường chủ yếu được bảo đảm từ ngân sách nhà nước cấp theo dự toán; kinh phí được sử dụng cho các nội dung phù hợp như: chi tài liệu phục vụ bồi dưỡng, chi tổ chức tập huấn/chuyên đề tại đơn vị (in ấn, văn phòng phẩm, nước uống...), hỗ trợ hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học; các khoản chi phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng (học liệu số, thiết bị hỗ trợ, đường truyền/điều kiện tổ chức tập huấn theo hình thức trực tuyến khi cần thiết); và các khoản chi hợp pháp khác liên quan đến nâng cao năng lực đội ngũ theo quy định.

Việc sử dụng kinh phí bồi dưỡng được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích, bảo đảm đầy đủ hồ sơ, chứng từ; có tổng hợp, quyết toán theo năm ngân sách. Đồng thời, nhà trường chủ động lồng ghép nguồn lực từ các nội dung chi thường xuyên và các chương trình, nhiệm vụ được giao (nếu có) để tăng hiệu quả sử dụng ngân sách, phục vụ thiết thực cho hoạt động bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện lập dự toán và bố trí kinh phí bồi dưỡng hằng năm theo quy định, gắn với kế hoạch năm học và kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ; cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động bồi dưỡng bắt buộc và bồi dưỡng theo nhiệm vụ.

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, đúng quy trình, có chứng từ, thực hiện công khai và quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

Chủ động lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn chi thường xuyên để phục vụ sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học và hoạt động bồi dưỡng tại đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

3. Tồn tại:

Kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng trong một số thời điểm còn hạn chế so với nhu cầu mở rộng hình thức bồi dưỡng chuyên sâu (mời báo cáo viên chuyên gia, tổ chức tập huấn chuyên đề quy mô lớn, nâng cấp học liệu số...).

Việc theo dõi, mã hóa và hệ thống hóa riêng nhóm chi cho hoạt động bồi dưỡng đôi khi chưa tách bạch rõ giữa các nội dung chi thường xuyên có liên quan (tài liệu, văn phòng phẩm, CNTT...), cần tiếp tục chuẩn hóa để thuận lợi cho tổng hợp minh chứng và đánh giá.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm gần đây, Trường THPT Triệu Quang Phục xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tăng cường năng lực tự học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với kế hoạch năm học; phân công đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, phối hợp với các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng để tổ chức thực hiện.

Về hạ tầng và thiết bị, nhà trường từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc và học tập trong môi trường số. Hiện nhà trường có 03 phòng thực hành Tin học với trên 95 máy tính hoạt động tốt, phục vụ dạy học Tin học, hỗ trợ tổ chức kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến khi cần thiết và tạo điều kiện cho học sinh khai thác học liệu số. Bên cạnh đó, nhà trường có 36 máy tính phục vụ công tác chuyên môn và quản lý, đáp ứng nhu cầu làm việc số của cán bộ, giáo viên, nhân viên ở các bộ phận và tổ chuyên môn. Các phòng chức năng, văn phòng được trang bị thiết bị văn phòng thiết yếu (máy in, máy quét, máy phô tô...), tạo điều kiện số hóa hồ sơ, tài liệu và thực hiện công việc trên các nền tảng quản lý.

Về hệ thống, nền tảng số, nhà trường tổ chức sử dụng và tuân thủ nghiêm các hệ thống phục vụ quản trị, điều hành và dạy học theo hướng dẫn của ngành, như: hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, cổng thông tin điện tử của nhà trường, thư điện tử công vụ/ thư điện tử ngành, hệ thống quản lý nhà trường... Nhà trường duy trì việc cập nhật thông tin, báo cáo, thống kê theo yêu cầu; từng bước chuẩn hóa quy trình xử lý văn bản, lưu

trữ, trao đổi thông tin qua môi trường số; tăng cường sử dụng học liệu số, tài nguyên số trong sinh hoạt chuyên môn và dạy học.

Về nâng cao năng lực số, nhà trường tổ chức tập huấn/ bồi dưỡng nội bộ và cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức về kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm quản lý, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số, khai thác học liệu mở; đồng thời quán triệt các yêu cầu về an toàn thông tin, bảo mật tài khoản, sao lưu dữ liệu và quy trình ứng cứu sự cố an toàn thông tin. Thông qua đó, đa số cán bộ, giáo viên đã chủ động ứng dụng công nghệ trong soạn giảng, kiểm tra đánh giá, quản lý lớp học và phối hợp với cha mẹ học sinh; học sinh được tiếp cận các hình thức học tập linh hoạt, tăng cơ hội tự học và học tập thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số có kế hoạch, gắn với nhiệm vụ năm học; có phân công đầu mối phụ trách, phối hợp thực hiện tương đối đồng bộ.

với trên 95 máy hoạt động tốt; 36 máy tính phục vụ quản lý và chuyên môn; thiết bị văn phòng hỗ trợ số hóa, xử lý công việc trên môi trường số.

Cán bộ, giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT trong soạn giảng, kiểm tra đánh giá, xây dựng học liệu; duy trì cập nhật dữ liệu, báo cáo và truyền thông hoạt động giáo dục qua các hệ thống số của ngành và của nhà trường.

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng năng lực số và an toàn thông tin, từng bước hình thành thói quen làm việc số trong đội ngũ.

3. Tồn tại

Mức độ đồng đều về kỹ năng số giữa các nhóm giáo viên còn chưa thật đồng nhất; một số giáo viên lớn tuổi cần được hỗ trợ thêm để khai thác sâu các công cụ số và học liệu số.

Một số thiết bị CNTT có thời gian sử dụng lâu cần bảo trì/nâng cấp định kỳ; việc bổ sung thiết bị phục vụ dạy học số ở một số phòng học thường (máy chiếu/thiết bị trình chiếu, âm thanh...) còn phụ thuộc nguồn lực.

Việc chuẩn hóa, dùng chung hệ thống học liệu số/ ngân hàng câu hỏi toàn trường cần tiếp tục hoàn thiện về cấu trúc, chuẩn định dạng và quy trình cập nhật.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục xác định việc tham gia các hoạt động phục vụ học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn là một nhiệm vụ có ý nghĩa xã hội, góp phần

xây dựng xã hội học tập và lan tỏa văn hóa tự học trong cộng đồng. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trường học và điều kiện thực tế, nhà trường chủ động phối hợp với địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan để tham gia, hỗ trợ các hoạt động học tập suốt đời với các hình thức phù hợp, tập trung vào nhóm hoạt động truyền thông – tuyên truyền, chia sẻ tri thức, hỗ trợ sử dụng công nghệ và mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn học liệu.

Cụ thể, nhà trường duy trì các kênh truyền thông số (cổng thông tin điện tử/website) để thường xuyên đăng tải, chia sẻ thông tin giáo dục, tài liệu tuyên truyền, các sản phẩm truyền thông về học tập suốt đời, chuyển đổi số, an toàn thông tin, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, hướng nghiệp... phục vụ học sinh, cha mẹ học sinh và người quan tâm trên địa bàn. Thông qua các đợt phát động, hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời”, nhà trường tổ chức tuyên truyền trong hội đồng sư phạm, học sinh và phối hợp với địa phương trong việc lan tỏa thông điệp, khuyến khích thói quen đọc sách, tự học, học tập thường xuyên.

Nhà trường quan tâm phát triển văn hóa đọc và khai thác thư viện, trong đó thư viện nhà trường có hơn 2.800 đầu sách; thường xuyên tổ chức hoạt động giới thiệu sách, khuyến khích học sinh, giáo viên mượn đọc và chia sẻ nội dung sách. Khi có điều kiện và theo kế hoạch phối hợp, nhà trường tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và người dân tiếp cận một số tài liệu tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn học tập, các ấn phẩm truyền thông giáo dục do nhà trường biên soạn hoặc tổng hợp từ nguồn chính thống.

Bên cạnh đó, nhà trường tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng gắn với thế mạnh đội ngũ, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh và người dân sử dụng các kênh thông tin chính thức của nhà trường; phối hợp hướng dẫn kỹ năng sử dụng thư điện tử, nền tảng số, cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin, lừa đảo trên không gian mạng; hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng khai thác học liệu số, kỹ năng tự học và học tập trực tuyến.

Thông qua các hoạt động phối hợp với địa phương, các đoàn thể và lực lượng chức năng (tùy theo từng thời điểm, chủ đề), nhà trường tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức phục vụ cộng đồng như: giáo dục pháp luật, trật tự an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, chăm sóc sức khỏe học đường, bảo vệ môi trường...; góp phần nâng cao nhận thức, hình thành thói quen học tập thường xuyên và ứng xử văn minh cho học sinh và người dân.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhận thức rõ và chủ động tham gia các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời thông qua tuyên truyền, chia sẻ tri thức và hỗ trợ kỹ năng tự học cho học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Phát huy hiệu quả các kênh truyền thông số của nhà trường để lan tỏa thông tin giáo dục, tài liệu hướng dẫn, kiến thức phổ thông; tạo điều kiện để người dân tiếp cận nguồn thông tin chính thống, kịp thời.

Duy trì và phát triển văn hóa đọc, khai thác thư viện và tổ chức các hoạt động khuyến đọc; góp phần hình thành thói quen tự học, học tập thường xuyên.

Đội ngũ giáo viên, đặc biệt ở mảng CNTT, tích cực tham gia hỗ trợ cộng đồng về kỹ năng số và an toàn thông tin, phù hợp yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

3. Tồn tại

Một số hoạt động phục vụ cộng đồng còn mang tính lồng ghép theo đợt/chủ đề, chưa hình thành thành chương trình định kỳ với tần suất ổn định quanh năm.

Việc mở rộng phạm vi tiếp cận học liệu/hoạt động thư viện cho người dân còn phụ thuộc điều kiện cơ sở vật chất, thời gian và quy định quản lý của nhà trường; cần tiếp tục đa dạng hóa hình thức chia sẻ (học liệu số, tài nguyên mở).

Công tác tổng hợp, hệ thống hóa minh chứng cho hoạt động phục vụ học tập suốt đời đôi khi chưa đầy đủ, cần chuẩn hóa biểu mẫu theo dõi và báo cáo theo từng năm.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục xác định việc tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc và xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là điều kiện nền tảng để nâng cao chất lượng quản trị, chất lượng dạy học và hiệu quả xây dựng “Đơn vị học tập”. Hằng năm, nhà trường ban hành và quán triệt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc, quy định về giờ giấc, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đồng thời lồng ghép các yêu cầu về tác phong, chuẩn mực ứng xử, văn hóa công vụ trong sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn và các cuộc họp triển khai nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản chấp hành nghiêm quy định về thời gian làm việc, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công; đảm bảo nề nếp dạy học, nề nếp trực cơ quan, trực an ninh – trật tự trường học theo kế hoạch. Nhà trường duy trì việc theo dõi nề nếp thông qua sổ theo dõi giờ giấc, sổ đầu bài, kế hoạch dạy học, hệ thống quản lý nhà trường và kiểm tra nội bộ; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các biểu hiện chưa nghiêm trong thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp hằng năm cho thấy đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỷ luật lao động, có ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ người học.

Về tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi chuyên môn, nhà trường duy trì sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn định kỳ, tăng cường dự giờ – rút kinh nghiệm, nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề, hội thảo nhỏ trong phạm vi tổ và cấp trường để chia sẻ phương pháp dạy học, kinh nghiệm quản lý lớp, giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn và kỹ năng xử lý tình huống sư phạm. Trong công tác phối hợp giáo dục, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các bộ phận liên quan chủ động trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp hỗ trợ học sinh; phối hợp với cha mẹ học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh, nhất là các trường hợp cần theo dõi đặc biệt.

Trên cơ sở theo dõi nền nếp và kết quả đánh giá hằng năm, nhà trường xác định tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tuân thủ kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy làm việc đạt 100%, đồng thời duy trì tinh thần đoàn kết, hợp tác trong tập thể; các trường hợp vi phạm (nếu có) được nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời, không để ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường ban hành, quán triệt đầy đủ các quy định về kỷ luật lao động, nội quy làm việc, gắn với văn hóa công vụ và chuẩn mực ứng xử; duy trì nền nếp kiểm tra,

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm; tỷ lệ chấp hành kỷ luật lao động đạt 100%, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học và quản trị nhà trường.

Môi trường làm việc cơ bản đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ chuyên môn thông qua sinh hoạt tổ/nhóm, dự giờ – rút kinh nghiệm, nghiên cứu bài học; phối hợp tốt giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong hỗ trợ học sinh.

Công tác nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời, chú trọng phòng ngừa, hạn chế vi phạm kéo dài, góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp.

3. Tồn tại:

Ở một số thời điểm cao điểm (thi cử, tổng hợp hồ sơ, nhiệm vụ đột xuất), việc cập nhật báo cáo/nộp hồ sơ của một số cá nhân còn chưa thật kịp thời, cần tiếp tục chấn chỉnh để nâng cao tính chuyên nghiệp.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm 2025, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Triệu Quang Phục tham gia và hoàn thành các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định hiện hành và theo yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Nội dung hoàn thành tập trung vào các nhóm chính: bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng triển khai Chương trình GDPT 2018;

bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; bồi dưỡng công tác chủ nhiệm, tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; các nội dung bồi dưỡng theo chuyên đề do cấp trên hoặc nhà trường tổ chức.

Kết quả hoàn thành được xác định trên cơ sở hồ sơ bồi dưỡng của cá nhân và tổng hợp của nhà trường (danh sách tham gia/hoàn thành, biên bản tập huấn, chứng nhận/phiếu xác nhận, sản phẩm bồi dưỡng theo yêu cầu như bài giảng, học liệu, ma trận/đặc tả, ngân hàng câu hỏi, chuyên đề...). Qua tổng hợp, tỷ lệ thành viên hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng đạt 100%.

Đối với các chương trình học tập do tổ chức/đoàn thể triển khai tại đơn vị và đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, nhà trường thực hiện theo đúng kế hoạch; thành viên tham gia đầy đủ, có xác nhận, tổng hợp kết quả và lưu minh chứng theo quy định.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng đạt 100%, có tổng hợp và minh chứng kèm theo. Minh chứng hoàn thành đa dạng, gắn với hoạt động chuyên môn thực tế (sản phẩm dạy học, kiểm tra đánh giá, học liệu số), hỗ trợ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng dạy học và quản trị nhà trường. Việc tổng hợp, theo dõi kết quả hoàn thành được thực hiện theo danh sách, thuận lợi cho rà soát, đối chiếu trong tự đánh giá.

3. Tồn tại

Việc chuẩn hóa chất lượng và định dạng một số sản phẩm bồi dưỡng (học liệu số, ngân hàng câu hỏi dùng chung) giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều, cần thống nhất tiêu chí và quy trình cập nhật.

Minh chứng của một số chương trình học tập theo đợt/chuyên đề còn lưu phân tán, cần tiếp tục số hóa và tập trung hóa kho minh chứng phục vụ tự đánh giá.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2024–2025, Trường THPT Triệu Quang Phục triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đồng thời tổ chức, hướng dẫn để các thành viên tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và hoạt động dạy học. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào: kỹ năng sử dụng máy tính và các thiết bị số phục vụ công việc; sử dụng thư điện tử công vụ và hộp thư điện tử ngành; khai thác và cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng hệ thống quản lý nhà trường; khai thác cổng thông tin điện

tử/website của trường; ứng dụng các công cụ số trong soạn giảng, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra đánh giá; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật tài khoản.

Việc tham gia thực hiện chuyển đổi số của thành viên trong đơn vị được thể hiện ở các hoạt động thường xuyên và có sản phẩm cụ thể như: cập nhật và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị và báo cáo; xử lý công việc trên môi trường số, trao đổi thông tin qua thư điện tử công vụ; xây dựng, lưu trữ và chia sẻ học liệu số; sử dụng thiết bị số trong dạy học; tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra theo hướng chuẩn hóa; tham gia quản trị, cập nhật nội dung truyền thông giáo dục trên website nhà trường theo phân công; thực hiện các yêu cầu về an toàn thông tin và quy trình ứng cứu sự cố theo hướng dẫn.

Trên cơ sở danh sách tham gia tập huấn, hồ sơ minh chứng và kết quả theo dõi triển khai các nền tảng số trong nhà trường, Trường THPT Triệu Quang Phục xác định tỷ lệ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số đạt 100%. Các trường hợp kỹ năng số còn hạn chế được nhà trường tổ chức hỗ trợ, kèm cặp thông qua tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên nòng cốt và bộ phận phụ trách công nghệ thông tin.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ thành viên được bồi dưỡng và tham gia chuyển đổi số đạt từ 90% trở lên; có minh chứng theo dõi và sản phẩm cụ thể trong quản trị, dạy học và truyền thông giáo dục.

Nhà trường sử dụng đồng bộ các nền tảng số theo yêu cầu của ngành; đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên đã hình thành thói quen làm việc trên môi trường số (trao đổi qua thư điện tử, cập nhật dữ liệu, sử dụng phần mềm).

Hoạt động chuyển đổi số được gắn với nhiệm vụ chuyên môn: thiết kế bài giảng, học liệu số, ngân hàng câu hỏi; góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và kiểm tra đánh giá.

Nhà trường chú trọng nội dung an toàn, an ninh thông tin, nâng cao ý thức bảo mật và trách nhiệm sử dụng hệ thống số.

3. Tồn tại

Năng lực số giữa các nhóm giáo viên chưa thật đồng đều; một số cá nhân cần tiếp tục được hỗ trợ để khai thác sâu các công cụ số, đặc biệt trong thiết kế học liệu số và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi.

Kho học liệu số và cơ chế chia sẻ dùng chung toàn trường cần tiếp tục chuẩn hóa cấu trúc, quy trình cập nhật và kiểm duyệt, bảo đảm tính thống nhất và khả năng tái sử dụng.

Một số thiết bị CNTT cần được bảo trì, nâng cấp định kỳ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu triển khai dạy học số và kiểm tra đánh giá theo hướng hiện đại.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục thực hiện đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó có yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phục vụ vị trí việc làm và nhiệm vụ chuyên môn. Trong những năm qua, nhà trường quan tâm động viên, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, đặc biệt đối với giáo viên Tiếng Anh và các giáo viên trẻ có nhu cầu hoàn thiện chuẩn năng lực theo quy định.

Thực tế tại đơn vị, một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên đã có chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ theo yêu cầu (tùy theo thời điểm tuyển dụng/đào tạo và quy định áp dụng), bao gồm: chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương; chứng chỉ bồi dưỡng, chứng nhận hoàn thành các chương trình bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; đối với giáo viên Tiếng Anh, hồ sơ năng lực chuyên môn thể hiện rõ trình độ và năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy.

Nhà trường tổ chức rà soát hồ sơ đội ngũ theo định kỳ; thống kê tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc, làm căn cứ cho kế hoạch bồi dưỡng, bố trí sử dụng và xây dựng “Đơn vị học tập”. Kết quả rà soát, tổng hợp hồ sơ cho thấy tỷ lệ giáo viên có chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đạt trên 90%; đồng thời đội ngũ giáo viên Tiếng Anh và một số giáo viên bộ môn khác có khả năng khai thác tài liệu tiếng Anh phục vụ tự học, nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với nội dung “tiếng dân tộc thiểu số”, do đặc thù địa bàn xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên và yêu cầu nhiệm vụ của trường THPT hiện nay, nhà trường không đặt yêu cầu bắt buộc về chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm; nội dung đánh giá tập trung vào chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ phù hợp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm rà soát hồ sơ đội ngũ, có thống kê tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ; tỷ lệ đạt trên 90% theo yêu cầu chỉ tiêu.

Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh được bố trí đủ theo cơ cấu; có năng lực chuyên môn và khả năng sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu dạy học, góp phần lan tỏa phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường.

Một bộ phận giáo viên các môn học khác chủ động khai thác tài liệu tham khảo tiếng Anh, tham gia bồi dưỡng trực tuyến, nâng cao năng lực tự học và đổi mới phương pháp.

3. Tồn tại

Chất lượng và mức độ tương đương của các loại chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ trong hồ sơ đội ngũ còn chưa đồng đều do khác nhau về thời điểm đào tạo, yêu cầu chuẩn theo từng giai đoạn; cần tiếp tục rà soát, chuẩn hóa theo quy định hiện hành và yêu cầu vị trí việc làm.

Một số cán bộ, giáo viên lớn tuổi hoặc giáo viên các môn ít sử dụng ngoại ngữ trong công việc còn ít động lực tham gia bồi dưỡng nâng cao; cần có thêm hình thức khuyến khích phù hợp (câu lạc bộ, nhóm tự học, bồi dưỡng theo nhu cầu).

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Hằng năm, nhà trường ban hành kế hoạch thi đua; xây dựng, rà soát tiêu chí thi đua gắn với nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, kỷ luật lao động và chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác bình xét thi đua được tổ chức công khai, minh bạch, bảo đảm đúng quy trình; kết quả bình xét là căn cứ để công nhận danh hiệu thi đua đối với từng cá nhân.

Trong năm 2025, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cơ bản chấp hành tốt nội quy, quy chế; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ kiêm nhiệm theo phân công; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; phối hợp hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết. Trên cơ sở đánh giá, xếp loại viên chức và bình xét thi đua cuối năm học, nhà trường tổng hợp kết quả cho thấy tỷ lệ thành viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên đạt 100%, đáp ứng yêu cầu của chỉ tiêu.

Nhà trường duy trì việc gắn kết quả thi đua với chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chú trọng biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong đổi mới dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, xây dựng học liệu, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng/sáng kiến, công tác chủ nhiệm, công tác chuyển đổi số và các phong trào thi đua theo chủ đề do ngành phát động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định, đúng quy trình, công khai và có đầy đủ hồ sơ minh chứng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao; tỷ lệ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên đạt 100%, đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu.

Tiêu chí thi đua được gắn với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, đổi mới dạy học, bồi dưỡng, kỷ luật lao động và chuyển đổi số; tạo động lực thúc đẩy phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ.

Nhà trường chú trọng phát hiện, biểu dương các điển hình tiên tiến; khen thưởng kịp thời các cá nhân có đóng góp nổi bật.

3. Tồn tại

Một số minh chứng thành tích theo phong trào/đợt thi đua còn lưu trữ phân tán; cần tiếp tục số hóa và chuẩn hóa hệ thống hồ sơ thi đua để thuận lợi cho tổng hợp, đối chiếu khi tự đánh giá.

Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp tỉnh là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh tối thiểu 97% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện định hướng xây dựng xã hội học tập và triển khai mô hình “Đơn vị học tập”, Trường THPT Triệu Quang Phục đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai đánh giá danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN đối với hai nhóm đối tượng: (i) thành viên trong đơn vị (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên) và (ii) người học (học sinh nhà trường).

Nhà trường xác định việc đạt danh hiệu “Công dân học tập” là kết quả trực tiếp và là thước đo tác động của quá trình xây dựng “Đơn vị học tập”, thể hiện ở các nội dung: ý thức tự học, học tập thường xuyên; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số trong học tập và công việc; tinh thần trách nhiệm, kỷ luật; khả năng hợp tác, chia sẻ; tham gia các hoạt động nâng cao năng lực bản thân và đóng góp cho cộng đồng; thực hiện tốt quy định của cơ quan, pháp luật và các quy tắc ứng xử.

Trong quá trình triển khai, nhà trường tổ chức rà soát minh chứng và thực hiện đánh giá theo hướng dẫn, bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng đối tượng, có tổng hợp kết quả theo từng nhóm. Kết quả tổng hợp cho thấy:

Đối với thành viên trong đơn vị: tỷ lệ đạt danh hiệu “Công dân học tập” đạt trên 95% theo yêu cầu chỉ tiêu.

Đối với người học: tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu “Công dân học tập” đạt trên 97% theo yêu cầu và bảo đảm yêu cầu “Đơn vị học tập” theo quy định.

Qua đó, việc xây dựng “Đơn vị học tập” đã tạo chuyển biến rõ về văn hóa tự học trong đội ngũ và thói quen tự học của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hiệu quả quản trị và lan tỏa phong trào học tập suốt đời trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai đánh giá danh hiệu “Công dân học tập” theo đúng định hướng, có hướng dẫn và tổ chức tổng hợp kết quả, đáp ứng ngưỡng tỷ lệ yêu cầu đối với cả thành viên và người học.

Việc xây dựng “Đơn vị học tập” tạo tác động rõ rệt: đội ngũ chủ động bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ; học sinh hình thành thói quen tự học, khai thác học liệu, tham gia hoạt động học thuật và trải nghiệm.

Minh chứng đa dạng, gắn với sản phẩm/hoạt động thực tế trong dạy học, quản trị và rèn luyện, thuận lợi cho kiểm tra, đối chiếu.

3. Tồn tại

Chất lượng minh chứng và cách thức lưu trữ giữa các tổ/nhóm/lớp còn chưa hoàn toàn đồng đều, cần tiếp tục chuẩn hóa biểu mẫu, quy trình số hóa và kho minh chứng tập trung. Một bộ phận nhỏ thành viên và học sinh còn cần được hỗ trợ để nâng cao tính bền vững của các tiêu chí (kỹ năng tự học, kỹ năng số, tham gia hoạt động học tập mở rộng), nhằm duy trì tỷ lệ đạt ổn định qua các năm

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục triển khai các hoạt động tạo lập môi trường học tập theo hướng mở, khuyến khích tự học và chia sẻ tri thức, qua đó lan tỏa tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” trong phạm vi nhà trường và trong mối liên hệ với các đơn vị giáo dục khác trên địa bàn.

Trong nội bộ nhà trường, môi trường học tập được tạo lập thông qua việc duy trì nền nếp sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hoạt động nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm, tổ chức chuyên đề theo môn/nhóm môn và chia sẻ học liệu phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Nhà trường khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra theo ma trận/đặc tả; đồng thời duy trì

các hoạt động đọc sách, khai thác thư viện, hoạt động câu lạc bộ học thuật và các chương trình trải nghiệm – hướng nghiệp để mở rộng không gian học tập cho học sinh.

Trong chia sẻ tri thức với các đơn vị khác, nhà trường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm/chuyên đề liên trường do Sở GDĐT và các đơn vị điều phối; cử giáo viên tham gia báo cáo chuyên đề, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, công tác chủ nhiệm và các chuyên đề ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Nhà trường cũng thực hiện chia sẻ thông tin, học liệu, kinh nghiệm quản trị và các mô hình/giải pháp trong hoạt động giáo dục thông qua các kênh truyền thông chính thức (website/cổng thông tin điện tử), góp phần lan tỏa tri thức, hỗ trợ các đơn vị bạn trong phạm vi phù hợp.

Bên cạnh đó, Trường THPT Triệu Quang Phục duy trì phối hợp với địa phương và các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong một số hoạt động giáo dục theo chủ đề (giáo dục pháp luật, ATGT, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường...), qua đó tạo điều kiện để học sinh và giáo viên được học tập, giao lưu, chia sẻ, phát triển năng lực trong môi trường học tập rộng mở.

Đối với nội dung “đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập hỗ trợ giáo viên cơ sở GDMN dân lập, tư thực...”, nhà trường xác định không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của trường THPT, do đó không đưa vào nội dung đánh giá của đơn vị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo lập môi trường học tập tích cực, khuyến khích tự học và chia sẻ tri thức thông qua nền nếp sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, chuyên đề và kho học liệu.

Tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm/liên trường; có giáo viên tham gia trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, góp phần lan tỏa tri thức và học hỏi lẫn nhau giữa các đơn vị.

Tận dụng kênh truyền thông số của nhà trường để phổ biến thông tin, mô hình hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục; góp phần tăng tính mở và khả năng tiếp cận tri thức.

3. Tồn tại

Việc chia sẻ học liệu/sản phẩm chuyên môn với các đơn vị khác còn chưa có cơ chế thường xuyên, có hệ thống; chủ yếu theo đợt/chuyên đề, phụ thuộc kế hoạch cấp trên và điều kiện thời gian của giáo viên. Sản phẩm dùng chung (học liệu số, ngân hàng câu hỏi) cần tiếp tục chuẩn hóa định dạng, quy trình cập nhật và kiểm duyệt, để tăng khả năng chia sẻ và tái sử dụng. Công tác tập hợp minh chứng cho hoạt động chia sẻ tri thức

liên trường còn phân tán, cần tiếp tục số hóa và lưu trữ tập trung phục vụ đối chiếu khi đánh giá.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Triệu Quang Phục thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn hiện hành; tổ chức phát động phong trào thi đua hằng năm gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành và nhiệm vụ năm học của nhà trường. Nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua theo hướng lượng hóa, bám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác quản trị, nền nếp kỷ cương, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, công tác bồi dưỡng đội ngũ và các phong trào thi đua theo chủ đề.

Trong năm học 2024–2025, tập thể nhà trường duy trì ổn định nền nếp dạy học; thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm đúng quy định; chủ động triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ và cải tiến chất lượng. Các bộ phận, tổ chuyên môn phối hợp đồng bộ trong tổ chức hoạt động giáo dục; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt kỷ luật lao động và trách nhiệm công vụ. Nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo, thống kê theo yêu cầu; duy trì công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản; đảm bảo an ninh, an toàn trường học; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ và hồ sơ thi đua, nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và đạt danh hiệu thi đua tập thể từ “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc” theo quy định. Kết quả này cho thấy tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” trong việc hình thành văn hóa tự học, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, hợp tác và đổi mới liên tục trong toàn đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nền nếp, đúng quy định, tiêu chí thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm và kết quả thực chất của đơn vị. Tập thể đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ; duy trì kỷ cương, nền nếp chuyên môn; triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới giáo dục và xây dựng “Đơn vị học tập”. Kết quả thi đua tập thể đạt từ “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc”, phản ánh sự ổn định và hiệu quả trong quản trị, tổ chức dạy học và phát triển đội ngũ. Có đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ bình xét và công nhận danh hiệu theo quy trình.

3. Tồn tại

Một số tiêu chí thi đua theo hướng “sản phẩm số” (học liệu số, ngân hàng câu hỏi, chia sẻ học liệu dùng chung...) cần tiếp tục lượng hóa rõ hơn để phản ánh đúng đóng góp và mức độ đổi mới của các bộ phận. Công tác hệ thống hóa minh chứng thi đua theo từng mảng công việc đôi khi còn phân tán, cần tiếp tục số hóa và chuẩn hóa kho hồ sơ thi đua để thuận lợi cho tự đánh giá và kiểm tra.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Trong quá trình xây dựng “Đơn vị học tập”, Trường THPT Triệu Quang Phục xác định chuyển đổi số là giải pháp then chốt nhằm nâng cao hiệu lực quản trị, đổi mới hoạt động dạy học – kiểm tra đánh giá, mở rộng cơ hội tự học và học tập thường xuyên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với kế hoạch năm học; phân công đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, phối hợp với các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng để vận hành đồng bộ các nền tảng số trong quản lý và chuyên môn.

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, nhà trường thực hiện rà soát, đối chiếu các nhóm yêu cầu trọng tâm và ghi nhận kết quả nổi bật như sau:

Về thể chế, chỉ đạo điều hành chuyển đổi số: Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT/chuyển đổi số theo năm học; phân công trách nhiệm rõ ràng; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các hoạt động chuyên môn, kiểm tra nội bộ; duy trì quy trình khai thác, cập nhật, báo cáo dữ liệu trên các hệ thống của ngành; quán triệt các quy định về an toàn thông tin, quản lý tài khoản và sử dụng hệ thống số.

Về hạ tầng và thiết bị số: Nhà trường có điều kiện thiết bị cơ bản đáp ứng hoạt động chuyển đổi số: 03 phòng thực hành Tin học với trên 95 máy tính hoạt động tốt; 36 máy tính phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn; thiết bị văn phòng (máy in, máy quét, máy phô tô...) hỗ trợ số hóa, xử lý công việc trên môi trường số. Hệ thống phòng chức năng và các bộ phận chuyên môn được bố trí thiết bị phù hợp để khai thác nền tảng số phục vụ quản trị, dạy học.

Về dữ liệu số và hoạt động quản trị số: Nhà trường thực hiện cập nhật, khai thác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm quản lý theo yêu cầu; sử dụng thư điện tử công vụ/hộp thư điện tử ngành trong trao đổi công việc; duy trì cổng thông tin điện tử/website để cung cấp thông tin, truyền thông hoạt động giáo dục và chia sẻ tài nguyên phục vụ học tập.

Về hoạt động dạy học số và học liệu số: Giáo viên từng bước tăng cường ứng dụng CNTT trong soạn giảng, tổ chức hoạt động học; xây dựng và sử dụng học liệu số, ngân hàng câu hỏi; triển khai kiểm tra đánh giá theo hướng chuẩn hóa ma trận/đặc tả đề; khuyến khích học sinh khai thác học liệu số, thư viện và các nguồn học tập trực tuyến phù hợp.

Về nhân lực số và an toàn thông tin: Nhà trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời quán triệt thực hiện quy định về an toàn, an ninh thông tin và quy trình xử lý khi xảy ra sự cố; tăng cường ý thức bảo mật tài khoản, bảo vệ dữ liệu và sử dụng hệ thống đúng quy định.

Trên cơ sở các kết quả triển khai và minh chứng kèm theo, nhà trường tự đối chiếu và xác định mức độ chuyển đổi số đạt “mức đáp ứng tốt” theo yêu cầu của chỉ tiêu.

2. Điểm mạnh

Chuyển đổi số được triển khai có định hướng, gắn chặt với nhiệm vụ quản trị và chuyên môn; có phân công, theo dõi và minh chứng thực hiện.

Hạ tầng, thiết bị CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động: phòng máy, máy tính phục vụ quản lý/chuyên môn và điều kiện số hóa văn bản, hồ sơ.

Hệ thống số phục vụ quản trị – dạy học được sử dụng thường xuyên; năng lực số của đội ngũ được cải thiện, hỗ trợ hình thành văn hóa tự học và chia sẻ học liệu.

Công tác an toàn thông tin được chú trọng; có quán triệt quy định, nâng cao ý thức bảo mật và trách nhiệm sử dụng hệ thống.

3. Tồn tại

Mức độ đồng đều về kỹ năng số giữa các nhóm giáo viên còn khác nhau; cần tiếp tục bồi dưỡng theo nhu cầu, tăng hướng dẫn “cầm tay chỉ việc” cho một số cá nhân. Kho học liệu số và ngân hàng câu hỏi dùng chung cần tiếp tục chuẩn hóa quy trình cập nhật, kiểm duyệt và phân quyền khai thác để tăng hiệu quả sử dụng. Một số thiết bị CNTT cần được bảo trì, nâng cấp định kỳ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu dạy học số và tổ chức kiểm tra đánh giá

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

C. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ kết quả tự đánh giá theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và các hướng dẫn liên quan về xây dựng “Đơn vị học tập”, Trường THPT Triệu Quang Phục đã tổ chức rà soát đầy đủ minh chứng, đối chiếu từng tiêu chí, chỉ tiêu và tổng hợp kết quả tự đánh giá năm 2025. Qua tổng hợp, 100% các chỉ tiêu chính đều đạt Mức độ 2, thể hiện nhà trường đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”, kết quả học tập của thành viên và tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” trong thực

tiền quản trị, tổ chức dạy học, phát triển đội ngũ và xây dựng môi trường học tập suốt đời.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và hồ sơ minh chứng kèm theo, Trường THPT Triệu Quang Phục xác định:

- Số lượng chỉ tiêu đạt Mức độ 2: **100% các chỉ tiêu chính.**
- Mức tự đánh giá “Đơn vị học tập” năm 2025: **Đạt Mức 2.**

Nhà trường cam kết tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; đồng thời tập trung thực hiện các biện pháp cải tiến đối với những nội dung còn hạn chế, bảo đảm tính bền vững của danh hiệu “Đơn vị học tập” và góp phần xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

Việt Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Vượng